

TRƯỜNG THCS TRINH LỢI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP DÀNH CHO HỌC SINH THI LẠI NĂM HỌC: 2024 - 2025 Môn : NGŨ VĂN 6

A. Phần đọc hiểu: Đọc lại các văn bản đã học trong sách giao khoa để nắm lại kiến thức.

1, Về thơ: Thơ lục bát, thơ năm chữ, thơ bốn chữ.

Chú ý : Nhịp thơ, gieo vần.

- Đặc điểm : số câu, số chữ trong câu.
- Cách ngắt nhịp.
- Cách gieo vần : vần chân, vần lưng, vần liền, vần cách.

2, Ngôi kể: Ngôi kể thứ nhất, ngôi kể thứ 3

3, Phương thức biểu đạt.

4, Nội dung chính.

5, Thông điệp – ý nghĩa của đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn.

6, Cách viết đoạn văn cảm nhận từ nội dung của đoạn thơ, đoạn văn đã cho.

B. Tiếng việt:

1. **Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy)**

- Từ đơn:

+ Là từ được cấu tạo bởi chỉ một tiếng.

+ Ví dụ: Đi, đứng, học, chơi, ăn, sách, vui, bé, bố, mẹ,...

- Từ ghép:

+ Là từ giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt nghĩa.

+ Ví dụ: Xanh lè, tròn xoe, thẳng tắp, nhà cửa, cơm nước, sách vở, thông minh,...

- Từ láy:

+ Là từ giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt âm. Trong đó, một bộ phận của tiếng hoặc toàn bộ tiếng được lặp lại.

+ Ví dụ: Long lanh, chói chang, xinh xinh,...

2. Các biện pháp tu từ: So sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ, điệp ngữ. Các biện pháp tu từ và tác dụng của các biện pháp tu từ?

Biện pháp tu từ có một vai trò đặc biệt. Việc sử dụng biện pháp tu từ giúp thể hiện hình ảnh, sự vật, sự việc được hình dung một cách rõ ràng, sinh động hơn. Mỗi loại biện pháp tu từ khác nhau sẽ mang đến những tác dụng khác nhau khi tác giả sử dụng.

Dưới đây là các biện pháp tu từ và tác dụng của các biện pháp tu từ thường gặp nhất:

(1) Biện pháp tu từ so sánh

- *Khái niệm:* So sánh là đối chiếu 2 hay nhiều sự vật, sự việc mà giữa chúng có những nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn.

- *Tác dụng:* Việc sử dụng biện pháp so sánh giúp cho hình ảnh được miêu tả sinh động hơn, giúp người đọc dễ dàng hiểu, tưởng tượng và hình dung rõ nét hơn về hình ảnh đang nói đến.

Ví dụ:

*“Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét
Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng*

*Như xuân đến chim rừng lông trở biếc
Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương”*

[Tiếng hát con tàu - Chế Lan Viên]

(2) Biện pháp nhân hóa

- *Khái niệm*: Nhân hóa là biện pháp tu từ sử dụng những từ ngữ chỉ hoạt động, tính cách, suy nghĩ, tên gọi ... vốn chỉ dành cho con người để miêu tả đồ vật, sự vật, con vật, cây cối khiến cho chúng trở nên sinh động, gần gũi, có hồn hơn.

- *Tác dụng*: Làm cho những vật vô tri vô giác trở nên có hồn và suy nghĩ sống động hơn.

Ví dụ

Sông Đuống trôi đi

Một dòng lấp lánh

Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì

[Bên kia sông Đuống – Hoàng Cầm]

(3) Biện pháp ẩn dụ

- *Khái niệm*: Ẩn dụ là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ẩn dụ có 04 loại: Ẩn dụ hình thức; Ẩn dụ cách thức; Ẩn dụ phẩm chất; Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

- *Tác dụng*: có tác dụng nhằm tăng sức gợi hình và gợi cảm.

* Lưu ý: cần phân biệt biện pháp ẩn dụ và so sánh:

Biện pháp ẩn dụ khác với biện pháp so sánh ở chỗ, ẩn dụ còn được coi là so sánh ngầm. So sánh thường có các dấu hiệu dễ dàng nhận biết hơn, còn ẩn dụ thì không cần từ hay dấu câu phân biệt giữa các sự vật, sự việc được nêu ra.

Ví dụ:

Oi con chim chiến chiến

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng

[Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải]

(4) Biện pháp hoán dụ.

- *Khái niệm*: Hoán dụ là BPTT gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên của một sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

- Có 04 hình thức hoán dụ, gồm:

+ Lấy bộ phận chỉ cái toàn thể;

+ Lấy sự vật chứa đựng gọi sự vật bị chứa đựng;

+ Lấy dấu hiệu, đặc điểm của sự vật chỉ các sự vật;

+ Lấy cái cụ thể chỉ cái trừu tượng, vô hình.

- *Tác dụng*: Biện pháp hoán dụ có tác dụng tăng sức gợi hình, gợi cảm cho việc diễn tả sự vật, sự việc được nói đến trong thơ, văn.

Ví dụ:

“Đầu xanh có tội tình gì

Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi”

[Truyện Kiều - Nguyễn Du]

(5) Biện pháp Điệp từ

- **Khái niệm:** Là biện pháp tu từ nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ, cụm từ có dụng ý làm tăng cường hiệu quả diễn đạt: nhấn mạnh, tạo ấn tượng, gợi liên tưởng, cảm xúc... và tạo nhịp điệu cho câu/ đoạn văn bản.

Ví dụ:

Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín”

[Cây tre Việt Nam – Thép Mới]

(6) Biện pháp liệt kê

- **Khái niệm:** Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay tư tưởng, tình cảm.

“Tinh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng

Em đã sống lại rồi, em đã sống!

Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung

Không giết được em, người con gái anh hùng!”

3. Trạng ngữ: Nêu đặc điểm của trạng ngữ, công dụng của trạng ngữ.

C. Viết: Một số đề tham khảo

Đề 1: Viết bài văn tả lại một trận bóng đá mà em chứng kiến.

Đề 2: Viết bài văn tả lại trò chơi dân gian mà em thích nhất.

Đề 3: Viết bài văn tả lại giờ chào cờ.

DÀN BÀI CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH SINH HOẠT

a. Mở bài: Giới thiệu về cảnh sinh hoạt em muốn miêu tả

- Cảnh sinh hoạt đó là gì?

- Cảnh sinh hoạt đó diễn ra ở đâu? Vào lúc nào?

b. Thân bài: Tả cảnh sinh hoạt:

- Tả bao quát về không gian, bối cảnh nơi diễn ra cảnh sinh hoạt em muốn miêu tả:

+ Thời tiết, bầu trời

+ Cây cối, hoa cỏ

+ Nhà cửa, đường phố, hàng quán

+ Con người

- Tả chi tiết một số hình ảnh nổi bật ở cự li gần:

+ Các sự vật khi quan sát gần có đặc điểm gì? (bàn ghế, bức tường, cây cối, nét mặt con người...)

+ Khi tiến lại gần, em có cảm giác như thế nào với các hoạt động đang diễn ra?

+ Em có muốn được tham gia vào khung cảnh sinh hoạt đó không?

- Tả sự thay đổi của sự vật trong cảnh sinh hoạt theo thời gian:

+ Thời tiết, cây cối, cảnh vật... có gì thay đổi từ khi em bắt đầu quan sát

+ Hành động, biểu cảm, câu chuyện... của con người trong lúc sinh hoạt có gì thay đổi?

c. Kết bài: Phát biểu cảm nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung của em về cảnh sinh hoạt.

DANG CÂU HỎI ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ?

Câu 3 (0,5 điểm). Chỉ ra cách ngắt nhịp, gieo vần trong hai câu thơ, khổ thơ...

Câu 4 (0,5 điểm). Tìm từ láy có trong đoạn trích trên?

Câu 5 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong bài thơ, khổ thơ, hai câu thơ....?

Câu 6 (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của khổ thơ, bài thơ trên?

Câu 7 (1,0 điểm). Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về đoạn thơ trên. (Từ 3 đến 5 câu.)

Đề ra minh họa:

Phần I: Đọc hiểu (5 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Đi dọc lời ru
À ơi... đi suốt cuộc đời
Vẫn nghiêng cánh võng những lời mẹ ru.
Câu ca từ thuở ngày xưa,
Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.
Chông chênh hạnh phúc xa vời,
Lắt lay số phận những lời đắng cay.
Mẹ gom cả thế gian này,
Tình yêu hạnh phúc trao tay con cầm.
Nẻo xưa nước mắt âm thầm,
Đường gần trái ngọt con cầm trên tay.
À ơi... Bóng cả mây bay
Lời ru đi dọc tháng ngày trong con
(Chu Thị Thơm, Bờ sông vắng gió, NXB Giáo dục 1999, tr 41)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ gì.

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

Câu 3: Chỉ ra cách gieo vần trong hai câu thơ cuối.

À ơi... Bóng cả mây bay
Lời ru đi dọc tháng ngày trong con

Câu 4: Xác định cách ngắt nhịp trong 2 câu thơ sau:

Câu ca từ thuở ngày xưa,
Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.

Câu 5. Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy trong đoạn thơ sau:

Câu ca từ thuở ngày xưa
Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.
Chông chênh hạnh phúc xa vời,
Lắt lay số phận những lời đắng cay.

Câu 6. Ngẫm về lời ru của mẹ, người con đã hiểu ra điều gì?

Câu 7. Từ nội dung của văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với mình bằng một đoạn văn 3 đến 5 câu.

II. VIẾT: (5 điểm)

Năm học này trường em đã có nhiều hoạt động thật bổ ích và lí thú. Hãy tả lại một cảnh sinh hoạt tập thể của trường em mà em ấn tượng nhất. (*Một hội thi tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, một buổi biểu diễn văn nghệ, một trận bóng đá, một giờ ra*

Kỳ trình, ngày 17/5/2025

Giáo viên: Nguyễn Thị Kim Dung

CHÚC CÁC EM CHĂM NGOAN - HỌC GIỎI - ÔN TẬP TỐT.